

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Kim Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Dhiệu Hmok, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ:*** Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 40 T, tổ dân phố Đ 7 (nay là tổ dân phố 4), phường Đ, thị xã A, tỉnh Đắk Lắk;

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 40 T, tổ dân phố Đ 7 (nay là tổ dân phố 4), phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 08-02-2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Kim P trình bày có nội dung:*

Chị Võ Thị Kim P và anh Phan Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 18/3/2009 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống với nhau, chị P chịu rất nhiều áp lực từ phía gia đình chồng và thường xuyên bị anh L hành hạ, đánh đập, nhưng vì hạnh phúc gia đình, vì tương lai cũng như vì 3 đứa con chung nên cứ mỗi lần bị đánh đập chị P gắng chịu đựng, không báo với cơ quan chức năng, không báo với chính quyền địa phương, mục đích là để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng nhưng chị còn bị cả mẹ chồng và em trai chồng cùng tham gia đánh đập mà chồng chị không hề ngăn cản. Cả gia đình chồng thường xuyên bạo hành thể xác lẫn tinh thần khiến chị không thể chịu đựng thêm được nữa. Đến nay chị P nhận thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Chị P xác định chị và anh L không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh L có 03 con chung: Các cháu tên Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 05/01/2009; Phan Văn Đ, sinh ngày 12/5/2010 và Phan Văn T, sinh ngày 08/5/2016. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Mỹ H cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao hai cháu Phan Văn Đ và Phan Văn T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Từ khi sống ly thân đến nay cháu H sống cùng chị P, còn hai cháu Đ và T sống cùng với anh L. Do anh L thường xuyên bạo hành chị và ngăn cấm không cho chị gặp các con nên chị P không thể đưa cháu Đ lên Tòa án để trình bày ý kiến của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Văn L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 08-02-2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; Ngày 10-02-2022, Toà án Thông báo về quyền lựa chọn hoà giải và lựa chọn hoà giải viên; Cùng ngày 10-02-2022 nguyên đơn có ý kiến đề nghị không yêu cầu hoà giải và không lựa chọn hoà giải viên khi ly hôn; Ngày 11-02-2022 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 14-02-2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị P xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P thường xuyên bị bạo hành cả thể xác lẫn tinh thần trong thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị P và anh L thì chính quyền địa phương cung cấp thông tin gia đình chị P và anh L thuộc diện đặc biệt khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, chị P có mâu thuẫn với chồng và gia đình chồng rất trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân đã lâu.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị P và anh L đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị P ly hôn anh L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung là Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 05/01/2009, Phan Văn Đ, sinh ngày 12/5/2010 và Phan Văn T, sinh ngày 08/5/2016.

Xét nguyện vọng của chị P xin được trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 05/01/2009 cho đến tuổi trưởng thành; giao hai con chung Phan Văn Đ và Phan Văn T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); HĐXX thấy rằng: Anh L không tham gia tố tụng tại Tòa án, chị P có nguyện vọng nuôi cháu H và cháu H cũng có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn; hai cháu Phan Văn Đ và Phan Văn T từ khi anh L, chị P sống ly thân thì vẫn sống chung với anh L. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của

con chung, cũng như đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của cháu, nên HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng của chị P là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

Về tài sản chung và công nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Phan Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- *Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;*

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Võ Thị Kim P được ly hôn với anh Phan Văn L.

**2. Về con chung:**

Giao con chung Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 05/01/2009 cho chị Võ Thị Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Giao hai con chung Phan Văn Đ, sinh ngày 12/5/2010 và Phan Văn T, sinh ngày 08/5/2016 cho anh Phan Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Anh Phan Văn L và chị Võ Thị Kim P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung:** Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Võ Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0008492 ngày 14-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn anh Phan Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã A;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Kim Chung**